**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Em làm được những gì?** ; Tiết: 96

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* + Củng cố một số kĩ năng về tỉ số phần trăm.
  + Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ số phần trăm.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình ảnh có trong bài.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| Trò chơi về nội dung:  + Tính tỉ số phần trăm của 15 và 25  + 15% của 500 l  - GV giới thiệu bài: Ôn tập về các nội dung trên. | – HS thực hiện vào bảng con.  - 60%  -75 l |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố một số kĩ năng về tỉ số phần trăm.  + Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ số phần trăm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.**  -GV gọi HS đọc yêu cầu BT1  - GV cho HS thảo luận nhóm xác định việc cần làm và viết kết quả vào bảng con.  - GV nhận xét và tuyên dương.  **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT2  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi xác định việc cần làm  - GV hướng dẫn cách làm qua một ví dụ đơn giản, chẳng hạn: | – HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu, **thực hiện**  cá nhân.  a) 0,45 =45% b) 2,75 = 275%  c) 5 = 500% d) 3 = 60%  5  – HS **giải thích**. Chẳng hạn:   1. 0,45 = 45% (Nhân 0,45 với 100 rồi viết kí hiệu % vào bên phải của tích.)  * Đọc và xác định yêu cầu BT   – HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu, **thực hiện** cá nhân vào vở.   1. 6 : 15 = 0,4 → 0,4 = 40%   Tỉ số phần trăm của a và b là 40%.   1. 1,4 : 4 = 0,35 → 0,35 = 35%   Tỉ số phần trăm của a và b là 35%.   1. 2,7 : 1,8 = 1,5 → 1,5 = 150%   Tỉ số phần trăm của a và b là 150%.  – HS **giải thích**. Chẳng hạn:  a) a = 6 và b = 15 6 : 15 = 0,4  0,4 = 40%  Tỉ số phần trăm của a và b là 40%. |
| **3.Vận dụng** | |
| **Bài 3:**  – Sửa bài, GV có thể cho HS đọc từng câu, viết đáp án vào bảng con rồi giơ lên theo hiệu lệnh của GV và kết hợp cho HS giải thích.  **Bài 4**  – GV có thể gợi ý cho HS:  + Bài toán cho biết gì?  – Sửa bài, GV khuyến khích HS **giải thích** cách làm.  **Vui học**   * GV có thể gợi ý:   Trong tranh có 10 học sinh tham gia buổi cắm trại, trong đó có mấy bạn đang dựng lều và mấy bạn làm vệ sinh?  Sửa bài, GV nêu từng câu rồi cho HS giơ bảng và giải thích. | * HS **đọc** yêu cầu. * HS **thực hiện** cá nhân.  1. Đ 2. S (100% số học sinh lớp 5A đi cắm trại tức là toàn bộ số học sinh lớp 5A đi cắm trại, số học sinh của lớp có thể là 30, 35, …)    * HS **tìm hiểu** bài, nhận biết:   + Tổng số trâu và bò là 20 con.  + Số trâu bằng 25% số bò 🡪 Tỉ số phần trăm  🡪 Tính được tỉ số của trâu và bò  + Nhận dạng bài toán “Tổng – Tỉ”.   * + HS **thực hiện** cá nhân.   Description: A white paper with black text and numbers  Description automatically generated   * + HS **thảo luận** nhóm đôi rồi **thực hiện**.   + 6 bạn đang dựng lều và 4 bạn làm vệ sinh.   + HS ghi kết quả vào bảng con rồi chia sẻ với bạn.   + HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV.   a) 100 b) 60 c) 150  – HS giải thích. Ví dụ:  a) 100% số học sinh Tổ 1 đã tham gia cắm trại. Tổ 1 có 10 bạn, cả 10 bạn đều tham gia: 10 : 10 = 1 = 100%. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….